

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2023/HSST**
Ngày 01 tháng 6 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Phước Tân

Ông Nguyễn Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/HSST ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. T L (còn có tên gọi khác là Đen), sinh năm: 1989; nơi sinh: tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A42, khóm 3, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số 364, đường Bờ Tây, khóm Châu Long 8, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần Dũng, sinh năm 1965; Mẹ: Nguyễn Thị Hồng Hoa, sinh năm 1967. Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang.

2. P K T (còn có tên gọi khác là Dũng), sinh năm: 1988; nơi sinh: thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Hoàng Lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề

nghiep: Không; Cha: Phạm Văn Viễn, sinh năm 1967; Mẹ: Bùi Thị Huế, sinh năm 1967. Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; có vợ là Lưu Thị Thảo, sinh năm 1993; con có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Ngày 12/11/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ khởi tố về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Bản án số 39/2023/HSST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ đã tuyên phạt bị cáo P K Thịnh phạt tiền là 60.000.000 đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2023 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Văn Tuấn, sinh năm: 2002; Địa chỉ: Tổ 16, khóm châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Trinh, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Bà Phan Thị Trang, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

4. Ông Phan Văn Lil, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

5. Bà Nguyễn Thị Than, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Khóm An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

6. Bà Dương Thị Thúy Loan, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Ấp Phước Thọ, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

7. Ông Đoàn Văn Hùng, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ 78, khóm An Thạnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

8. Bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khóm Tân Khánh, thị trấn Long Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

9. Ông Lê Văn Tấn, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

10. Ông Trần Gia Thái, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 6, khóm An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

11. Ông Văn Tấn Thành, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

12. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

13. Bà Lê Thị Hiền, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

14. Ông Đặng Hoàng Thụy, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp Phước Mỹ, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

15. Bà Phan Thị Mai Thảo, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Khóm An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

16. Bà Nguyễn Thị Thu Loan, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Hẻm 230, đường Cử tri, khóm 6, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

17. Bà Trần Bích Ngọc, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Tổ 4, khóm Châu Thạnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

18. Ông Nguyễn Phước Bình, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 682, đường Châu Long, tổ 4, khóm Mỹ Chánh, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

19. Ông Huỳnh Thanh Dũng, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

20. Lê Bạch Kim, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 33, Nguyễn Thái Học, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

21. Bà Trần Thị Ngọc Dung, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khóm Long Thạnh D, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

22. Bà Nguyễn Thị Tuyết Thu, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 9, khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

23. Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1996; Cư trú: thôn Đình Ngò, xã Hồng Phong, huyện An Dương, TP Hải Phòng

24. Trần Phát, sinh năm 1996: Cư trú: khóm 3, phường 9, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

25. Nguyễn Xuân Thích, sinh năm 1990; cư trú: Thôn Hoàng lâu, xã Hồng Phong, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, P K Thoạt động cho vay tiền lấy lãi trên địa bàn thành phố Châu Đốc, huyện An Phú và thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, với lãi suất trung bình từ 15% đến 30%/tháng (tương đương 180% đến 360%/năm), thuê T L hàng ngày đi thu tiền vay cho Tường và trả công cho Lâm 5.000.000 đồng/tháng, bao chi phí sinh hoạt và hỗ trợ tiền xăng 1.000.000 đồng/10 ngày.

Từ tháng 4/2022 đến tháng 8/2022, Tường cho 09 người vay tiền với tổng số vốn 178.000.000 đồng và Lâm giúp sức cho Tường thu gom tiền vay, để thu lợi bất chính là 39.208.888 đồng, cụ thể:

- Đặng Văn Tuấn vay 04 kỳ, mỗi kỳ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, tổng cộng 35.000.000 đồng, lãi suất 25%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 14 lần, thu lợi bất chính 8.283.333 đồng.

- Đoàn Văn Hùng vay 04 kỳ, mỗi kỳ 10.000.000 đồng, tổng cộng 40.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 11 lần, thu lợi bất chính 7.333.333 đồng.

- Nguyễn Đào Nguyễn vay 05 kỳ, mỗi kỳ 10.000.000 đồng, kỳ thứ 05 đến, tổng cộng 50.000.000 đồng, lãi suất 25%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 14 lần, thu lợi bất chính 11.833.333 đồng.

- Phan Thị Mai Thảo vay 02 kỳ, mỗi kỳ 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 11 lần, thu lợi bất chính 4.466.667.000 đồng.

- Phan Văn Lil vay 02 kỳ, mỗi kỳ 3.000.000 đồng, tổng cộng 6.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 1.716.667 đồng.

- Nguyễn Thị Ngọc vay 02 kỳ, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần thu lợi bất chính 1.144.444 đồng.

- Huỳnh Thanh Dũng vay 01 kỳ 10.000.000 đồng, lãi suất 15%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 08 lần, thu lợi bất chính 1.927.778 đồng.

- Trần Thị Ngọc Dung vay 01 kỳ 3.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 11 lần, thu lợi bất chính 670.000 đồng.

- Lâm Tấn Linh vay 01 kỳ 10.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 11 lần, thu lợi bất chính 1.833.333 đồng.

Đến tháng 8/2022, Tường bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ khởi tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, nên Tường không tiếp tục hoạt động cho vay tại địa bàn tỉnh An Giang. Lúc này Lâm tự mình trực tiếp cho 22 người vay tổng cộng 530.000.000 đồng thu lợi bất chính 152.977.557 đồng, cụ thể:

- Nguyễn Thị Trinh vay 02 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 10.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 1.430.556 đồng.

- Phan Thị Trang vay 10 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng, lãi suất 23%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 12,7 lần, thu lợi bất chính 11.825.000 đồng.

- Phan Văn Lilvay 04 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng, lãi suất 23%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 12,7 lần, thu lợi bất chính 3.941.667 đồng.

- Nguyễn Thị Than vay 02 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 10.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 1.680.556 đồng.

- Dương Thị Thúy Loan vay 03 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 15.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 3.361.111 đồng.

- Đoàn Văn Hùng vay 06 kỳ, mỗi kỳ 10.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng, lãi suất 17%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 9,17 lần, thu lợi bất chính 10.961.111 đồng.

- Nguyễn Thị Ngọc vay 11 kỳ, mỗi kỳ từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tổng cộng 23.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 4.577.778 đồng.

- Lê Thị Hiền vay 03 kỳ, mỗi kỳ 3.000.000 đồng, tổng cộng 9.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 2.575.000 đồng.

- Huỳnh Thanh Dũng vay 06 kỳ, mỗi kỳ 10.000.000 đồng, tổng cộng 60.000.000 đồng, lãi suất 17%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 9,17 lần, thu lợi bất chính 14.105.555 đồng.

- Nguyễn Thị Thu Loan vay 11 kỳ, mỗi kỳ 10.000.000 đồng, tổng cộng 110.000.000 đồng, lãi suất 23%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 12,7 lần, thu lợi bất chính 30.277.778 đồng.

- Văn Tấn Thành vay 04 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 4.291.667 đồng.

- Trần Gia Thái vay 03 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 15.000.000 đồng, lãi suất 23%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 12,7 lần, thu lợi 3.027.778 đồng.

- Nguyễn Phước Bình vay 03 kỳ, mỗi kỳ 10.000.000 đồng, tổng cộng 30.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 5.722.222 đồng.

- Trần Thị Ngọc Dung vay 04 kỳ, mỗi kỳ 4.000.000 đồng, tổng cộng 16.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 3.433.333 đồng.

- Lê Văn Tấn vay 02 kỳ, mỗi kỳ 2.000.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 672.222 đồng.

- Lê Bạch Kim vay 03 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 15.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 3.361.111 đồng.

- Nguyễn Thị Tuyết Thu vay 10 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 10.625.000 đồng.

- Đặng Hoàng Thụy vay 03 kỳ, mỗi kỳ 3.000.000 đồng, tổng cộng 9.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 1.716.667 đồng.

- Phan Thị Mai Thảo vay 04 kỳ, mỗi kỳ 3.000.000 đồng, tổng cộng 12.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 2.575.000 đồng.

- Trần Bích Ngọc vay 04 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng, lãi suất 23%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 12,7 lần, thu lợi bất chính 1.613.889 đồng.

- Đặng Văn Tuấn vay 06 kỳ, mỗi kỳ 15.000.000 đồng, tổng cộng 90.000.000 đồng, lãi suất 30%/tháng, vượt mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự 16,9 lần, thu lợi bất chính 25.750.002 đồng.

Đến khoảng 14 giờ ngày 28/11/2022, Lâm đang thu tiền nợ vay của Đặng Văn Tuấn tại quán Cà phê “Ý Nhi” thuộc ấp Phước Thọ, xã Đa Phước (nay là thị trấn Đa Phước), huyện An Phú, tỉnh An Giang, thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh An Giang phối hợp với Công an huyện An Phú bắt quả tang.

Ngày 07/12/2022 và 04/01/2023 T L và P K T bị khởi tố để điều tra xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSAG-P2 ngày 28/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố T L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và P K Về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như

Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo T L đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức án 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù giam về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T L là phạt tiền từ 50.000.000 đến 60.000.000 đồng.

Đối với bị cáo P K T đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Đề nghị buộc bị cáo P K T nộp sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền vốn dùng vào mục đích cho 09 người vay là 178.000.000 đồng và phải nộp số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự từ hoạt động cho 09 người vay là 2.711.112 đồng.

Đề nghị buộc bị cáo T L nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào mục đích cho vay đã thu vốn gốc của 22 người vay là 540.000.000 đồng.

Đối với tổng số tiền 36.212.000 đồng thu giữ của bị cáo T L xác định liên quan đến tiền cho vay, thu lãi, nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đề nghị buộc bị cáo T L phải nộp số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự từ hoạt động cho 22 người vay là 9.218.993 đồng.

Đề nghị tịch thu bán đấu giá sung vào Ngân sách Nhà nước 04 điện thoại của T L: 01 điện thoại di động màu hồng hiệu iPhone 7 có gắn sim số 0946.888.316; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu iPhone S, mặt kính bị vỡ; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu iPhone 6 Plus; 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau có hình trái táo khuyết, có ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 72D1-355.81 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 72D1-355.81, xác định là phương tiện T L sử dụng để đi thu tiền nợ vay hàng ngày.

Đề nghị tịch thu bán đấu giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 Camera màu trắng có chữ imou, bên trong có thẻ nhớ Hikvision dung lượng 32G.

Đề nghị trả lại cho bị cáo T L: 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên T L.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Xuân Thích: 01 điện thoại di động iPhone 7 màu đen, có gắn ốp lưng nhựa trong suốt, bên trong ốp lưng có tờ giấy tập ghi “THÍCH IPHONE 7 202222”; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 túi da màu đen có chữ Kappa; 01 căn cước công dân tên Phạm Quang Minh; 05 giấy mua bán xe mô tô; 01 giấy mua bán sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc biển số 67D1-740.89 và giấy chứng nhận đăng ký biển số 67D1-740.89; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc, biển số 67F1-057.21 và giấy chứng nhận đăng ký biển số 67D1-057.21.

Đề nghị trả lại cho Trần Phát: 01 điện thoại di động IPHONE 11 màu xám có gắn ốp lưng trong suốt, bên trong có tờ giấy ghi Trần Phát (Trần Phương Uyên) 220895.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn Thanh: 01 điện thoại di động màu vàng, màn hình hiển thị “Iphone bị mất Iphone máy đã bị mất”.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 quần Jean thu giữ của bị cáo T L và 02 bật lửa.

Đề nghị xem xét buộc 20 người vay chưa trả tiền xong cho bị cáo T L nộp lại số tiền sung vào Ngân sách Nhà nước gồm: Nguyễn Thị Trinh phải nộp lại 5.000.000 đồng; Phan Thị Trang phải nộp lại 5.000.000 đồng; Phan Văn Lil phải nộp lại 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị Than phải nộp lại 5.000.000 đồng; Dương Thị Thúy Loan 5.000.000 đồng; Đoàn Văn Hùng 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc 7.000.000 đồng; Lê Văn Tấn 2.000.000 đồng; Trần Gia Thái 5.000.000 đồng; Văn Tấn Thành 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị Bích Ngọc 5.000.000 đồng; Đặng Hoàng Thụy 3.000.000 đồng; Phan Thị Mai Thảo 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Loan 10.000.000 đồng; Trần Bích Ngọc 15.000.000 đồng; Nguyễn Phước Bình 10.000.000 đồng; Huỳnh Thanh Dũng 10.000.000 đồng; Lê Bạch Kim 5.000.000 đồng; Trần Thị Ngọc Dung 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết Thu 5.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

Đề nghị buộc bị cáo P K T và T L liên đới trả lại cho 09 người vay số tiền thu lợi bất chính gồm: Đặng Văn Tuấn số tiền 8.283.333 đồng; Nguyễn Đào Nguyễn số tiền 11.833.333 đồng; Trần Thị Ngọc Dung số tiền 670.000 đồng; Huỳnh Thanh Dũng số tiền 1.927.778 đồng; Đoàn Văn Hùng số tiền 7.333.333 đồng; Nguyễn Thị Ngọc số tiền 1.144.444 đồng; Phan Văn Lil số tiền 1.716.667 đồng; Phan Thị Mai Thảo số tiền 4.466.667 đồng và Lâm Tấn Linh số tiền 1.833.333 đồng.

Đề nghị buộc T L trả lại cho 22 người vay số tiền thu lợi bất chính: Nguyễn Thị Trinh số tiền 1.430.556 đồng, Phan Thị Trang số tiền 11.825.000 đồng, Phan Văn Lilsố tiền 3.941.667 đồng, Nguyễn Thị Than 1.680.556 đồng, Dương Thị Thúy Loan số tiền 3.361.111 đồng, Đoàn Văn Hùng số tiền 10.961.111 đồng, Nguyễn Thị Ngọc số tiền 4.577.778 đồng, Lê Thị Hiền số tiền 2.575.000 đồng, Huỳnh Thanh Dũng số tiền 16.033.333 đồng, Nguyễn Thị Thu Loan số tiền 30.277.778 đồng, Văn Tấn Thành số tiền 4.291.667 đồng, Trần Gia Thái số tiền 3.027.778 đồng, Nguyễn Phước Bình số tiền 5.722.222 đồng, Trần Thị Ngọc Dung số tiền 3.433.333 đồng, Lê Văn Tấn số tiền 672.222 đồng, Lê Bạch Kim số tiền 3.361.111 đồng, Nguyễn Thị Tuyết Thu số tiền 10.625.000 đồng, Đặng Hoàng Thụy số tiền 1.716.667 đồng, Phan Thị Mai Thảo số tiền 2.575.000 đồng, Trần Bích Ngọc số tiền 1.613.889 đồng, Nguyễn Thị Bích Ngọc số tiền 2.627.778 đồng và Đặng Văn Tuấn số tiền 25.750.002 đồng..

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét về tính chất vụ án:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể các bị cáo thừa nhận: Tháng 4/2022 đến tháng 8/2022, T L và P K T đã có hành vi cho 22 người vay tiền trên địa bàn thành phố Châu Đức, huyện An Phú và thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, lấy lãi suất từ 15% đến 30%/tháng (tương đương 180% đến 360%/năm). Trong đó, Lâm giúp sức cho Tường thu nợ vay và lãi của 09 người, với tổng số tiền 178.000.000 đồng thu lợi bất chính là 39.208.888 đồng. Riêng, từ tháng 8/2022 đến ngày 28/11/2022, Lâm còn trực tiếp cho 22 người vay tiền, với tổng số tiền vay 663.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 152.080.559 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm và Tường là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có ý định cho vay thu lợi nhuận cao, chuẩn bị sổ sách, đi đến địa bàn tạo mối quan hệ, lợi dụng hoàn cảnh, điều kiện kinh tế gia đình của người dân đang gặp khó khăn có nhu cầu vay tiền, phục vụ sinh hoạt gia đình; khi bị cáo T L và Võ Khắc Tường cho nhiều người vay thì thực hiện cách tính lãi ở mức cao thời gian dài dẫn đến nhiều người mất khả năng chi trả với lãi suất cho vay với lãi suất trung bình từ 15% đến 30%/tháng (tương đương 180% đến 360%/năm) cao gấp nhiều lần so với mức lãi suất theo quy định của pháp luật; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng Nhân dân không an tâm trong giao tiếp, giao dịch vay mượn tiền khi gặp khó khăn về kinh tế, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Từ những lời khai và chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định các bị cáo T L và Võ Khắc Tường đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T L có tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tường không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Tường có nhân thân xấu ngày 06/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội “*Hiếp dâm*”. Ngày 31/8/2015, đã xóa án tích.

Ngày 12/11/2022, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Bản án số 39/2023/HSST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ đã tuyên

phạt bị cáo P K Thànhphạt chính là phạt tiền là 60.000.000 đồng. Do đó, áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; do nhận thức pháp luật về cho vay còn chưa đầy đủ; không có nghề nghiệp ổn định thuộc thành phần dân nhân lao động nên áp dụng tình tiết theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Riêng đối với bị cáo T L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lâm. Bên cạnh đó, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo có mức phạt tù không quá 03 năm. Tuy nhiên, hành vi cho vay lãi nặng đang bị xã hội lên án vì làm cho người vay trở nên khó khăn hơn, lâm vào hoàn cảnh khôn khó vì lãi suất cao, làm cho xã hội trở nên bất ổn định, cần có hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn. Bị cáo Võ Khắc Tường là người khởi xướng việc cho vay lãi nặng, chuẩn bị giấy tờ, sổ sách, mục đích cho vay tiền thu lãi nặng, đã giao dịch cho nhiều người vay thu lãi nặng thời gian kéo dài, tuy nhiên sau khi bị khởi tố bị cáo đã không hoạt động cho vay mà để lại cho bị cáo T L biết rõ bị cáo Võ Khắc Tường thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, nhưng vẫn đồng ý hỗ trợ, giúp sức tích cực và sau khi bị cáo Tường nghỉ cho vay lãi nặng thì bị cáo Lâm lại tiếp tục tiếp thực hiện hành vi thu tiền lãi nặng nhằm thu lợi bất chính nên phải xử lý nghiêm.

[6] Về hình phạt chính, về hình phạt bổ sung, thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát

[7] Trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát

[8] Về trách nhiệm của người liên quan, thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Về quyền kháng cáo và án phí:

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo T L và P K Tphạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **T L 01 (một) năm** tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/11/2022.

Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự

Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo T L nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Tuyên bố bị cáo P K Tphạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Điều 17, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **P K Tsố tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng)** về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 39/2023/HSST ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, hình phạt tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu đồng) về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Buộc bị cáo P K Tphải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng). Thời gian thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 585, 587 và 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo P K Tvà T L liên đới trả lại cho 09 người vay số tiền thu lợi bất chính gồm: Đặng Văn Tuấn số tiền 8.283.333 đồng; Nguyễn Đào Nguyễn số tiền 11.833.333 đồng; Trần Thị Ngọc Dung số tiền 670.000 đồng; Huỳnh Thanh Dũng số tiền 1.927.778 đồng; Đoàn Văn Hùng số tiền 7.333.333 đồng; Nguyễn Thị Ngọc số tiền 1.144.444 đồng; Phan Văn Lil số tiền 1.716.667 đồng; Phan Thị Mai Thảo số tiền 4.466.667 đồng và Lâm Tấn Linh số tiền 1.833.333 đồng. Tổng cộng: 39.208.888 đồng

Buộc T L trả lại cho 22 người vay số tiền thu lợi bất chính: Nguyễn Thị Trinh số tiền 1.430.556 đồng, Phan Thị Trang số tiền 11.825.000 đồng, Phan Văn Lil số tiền 3.941.667 đồng, Nguyễn Thị Than 1.680.556 đồng, Dương Thị Thúy Loan

số tiền 3.361.111 đồng, Đoàn Văn Hùng số tiền 10.961.111 đồng, Nguyễn Thị Ngọc số tiền 4.577.778 đồng, Lê Thị Hiền số tiền 2.575.000 đồng, Huỳnh Thanh Dũng số tiền 16.033.333 đồng, Nguyễn Thị Thu Loan số tiền 30.277.778 đồng, Văn Tấn Thành số tiền 4.291.667 đồng, Trần Gia Thái số tiền 3.027.778 đồng, Nguyễn Phước Bình số tiền 5.722.222 đồng, Trần Thị Ngọc Dung số tiền 3.433.333 đồng, Lê Văn Tấn số tiền 672.222 đồng, Lê Bạch Kim số tiền 3.361.111 đồng, Nguyễn Thị Tuyết Thu số tiền 10.625.000 đồng, Đặng Hoàng Thụy số tiền 1.716.667 đồng, Phan Thị Mai Thảo số tiền 2.575.000 đồng, Trần Bích Ngọc số tiền 1.613.889 đồng, Nguyễn Thị Bích Ngọc số tiền 2.627.778 đồng và Đặng Văn Tuấn số tiền 25.750.002 đồng. Tổng cộng: 152.080.559 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo P K Tnộp sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền vốn dùng vào mục đích cho 09 người vay là 178.000.000 đồng và phải nộp số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự từ hoạt động cho 09 người vay là 2.711.112 đồng.

Đề nghị buộc bị cáo T L nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào mục đích cho vay đã thu vốn gốc của 22 người vay là 540.000.000 đồng.

Đối với tổng số tiền 36.212.000 đồng thu giữ của bị cáo T L xác định liên quan đến tiền cho vay, thu lãi, nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo T L phải nộp số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự từ hoạt động cho 22 người vay là 9.218.993 đồng.

Tịch thu bán đấu giá sung vào Ngân sách Nhà nước 04 điện thoại của T L: 01 điện thoại di động màu hồng hiệu iPhone 7 có gắn sim số 0946.888.316; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu iPhone S, mặt kính bị vỡ; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu iPhone 6 Plus; 01 điện thoại di động màu xám, mặt sau có hình trái táo khuyết, có ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 72D1-355.81 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 72D1-355.81,

Tịch thu bán đấu giá sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 Camera màu trắng có chữ imou, bên trong có thẻ nhớ Hikvision dung lượng 32G.

Trả lại cho bị cáo T L: 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân cùng mang tên T L.

Trả lại cho Nguyễn Xuân Thích: 01 điện thoại di động iPhone 7 màu đen, có gắn ốp lưng nhựa trong suốt, bên trong ốp lưng có tờ giấy tập ghi “THÍCH IPHONE 7 202222”; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 túi da màu đen có chữ Kappa; 01 căn cước công dân tên Phạm Quang Minh; 05 giấy mua bán xe mô tô; 01 giấy mua bán sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc biển số 67D1-740.89 và giấy chứng nhận đăng ký biển số 67D1-740.89; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đen bạc, biển số 67F1-057.21 và giấy chứng nhận đăng ký biển số 67D1-057.21.

Đề nghị trả lại cho Trần Phát: 01 điện thoại di động IPHONE 11 màu xám có gắn ốp lưng trong suốt, bên trong có tờ giấy ghi Trần Phát (Trần Phương Uyên) 220895.

Đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn Thanh: 01 điện thoại di động màu vàng, màn hình hiển thị “Iphone bị mất Iphone máy đã bị mất”.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 quần Jean thu giữ của bị cáo T L và 02 bật lửa.

Buộc 20 người vay chưa trả tiền xong cho bị cáo T L nộp lại số tiền sung vào Ngân sách Nhà nước gồm: Nguyễn Thị Trinh phải nộp lại 5.000.000 đồng; Phan Thị Trang phải nộp lại 5.000.000 đồng; Phan Văn Lil phải nộp lại 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị Than phải nộp lại 5.000.000 đồng; Dương Thị Thúy Loan 5.000.000 đồng; Đoàn Văn Hùng 10.000.000 đồng; Nguyễn Thị Ngọc 7.000.000 đồng; Lê Văn Tấn 2.000.000 đồng; Trần Gia Thái 5.000.000 đồng; Văn Tấn Thành 5.000.000 đồng; Nguyễn Thị Bích Ngọc 5.000.000 đồng; Đặng Hoàng Thụy 3.000.000 đồng; Phan Thị Mai Thảo 3.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thu Loan 10.000.000 đồng; Trần Bích Ngọc 15.000.000 đồng; Nguyễn Phước Bình 10.000.000 đồng; Huỳnh Thanh Dũng 10.000.000 đồng; Lê Bạch Kim 5.000.000 đồng; Trần Thị Ngọc Dung 4.000.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết Thu 5.000.000 đồng.

(Hiện trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Căn cứ Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo T L và P K T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo T L và P K T cùng liên đới chịu 1.960.444 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo T L phải chịu 7.604.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/6/2023), bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi